TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/DSST
Ngày: 06-12-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG A

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Vĩnh L.

2. Bà Nguyễn Ngọc N.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hiếu L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐST-DS ngày 23/12/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Võ Minh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Lê Trường P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/6/2022, anh Lê Trường P có vay của anh T số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để trả tiền mua đất, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời gian vay 10 ngày. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả anh P không thực hiện trả tiền vay theo thỏa thuận và kéo dài cho đến nay. Do đó, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 30/6/2022 cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn Lê Trường P trình bày:

Anh P có vay của anh Võ Minh T số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 10 ngày. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả anh P khó khăn về công việc làm ăn nên không trả được cho anh T. Anh P đồng ý trả số tiền nợ vay cho anh T khi có công việc và thu nhập ổn định và xin trả dần cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi, hiện nay yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm, giảm lãi cho bị đơn so với yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T.

[2] Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Anh Lê Trường P là bị đơn trong vụ án vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, có đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa: Tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc giảm mức lãi suất so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa các đương sự trình bày thống nhất với nhau về việc nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 250.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày. Từ khi vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn nợ gốc và lãi.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và yêu cầu trả lãi từ ngày vay là ngày 30/6/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất 1,5%/tháng. Bị đơn đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bản sao đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện. Bị đơn vắng mặt

nhưng có văn bản nêu ý kiến đồng ý trả nợ cho nguyên đơn và xin được trả dần. Bị đơn không nêu ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi, chỉ thể hiện ý kiến đồng ý trả số tiền gốc 250.000.000đ và xin trả dần. Hiện nay, đã quá thời hạn vay nhưng bị đơn chưa trả được khoản nào nên bị đơn đã vi phạm thỏa thuận của hai bên. Xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là biên nhận vay, nội dung biên nhận có ghi thông tin số tiền vay, thời hạn vay, về lãi thì ghi "lãi suất hai bên đã thỏa thuận" mà không ghi rõ mức lãi suất vay bao nhiêu. Như vậy, hợp đồng vay giữa các đương sự có lãi suất nhưng không rõ mức lãi suất. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả gốc và lãi theo mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), yêu cầu của nguyên đơn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự nên có cơ sở chấp nhận. Cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả gốc và lãi cho nguyên đơn, số nợ gốc là 250.000.000đ. Tiền lãi là:

Tiền lãi từ ngày 30/6/2022 đến ngày xét xử (06/12/2022) là 05 tháng 06 ngày x 250.000.000đ x 0,83%tháng, tiền lãi là 10.790.000đ (Mười triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 06/12/2022 là 260.790.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Về thời gian trả, tại bản tự khai, bị đơn xin được trả dần.Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Vì vậy, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có quyền liên hệ Cơ quan Thi hành án dân sự để thực hiện thủ tục yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

[5] Trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" vì sau khi vay tiền của anh T, anh P đã tiến hành tặng chuyển nhượng quyền sử dụng cho ông Trần Văn Th mà không trả tiền vay cho anh T. Tòa án đã buộc anh T thực hiện biện pháp bảo đảm. Sau đó, Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 01/12/2022 với nội dung phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với quyền sử dụng đất thửa 726 diện tích 534m^2, tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long A theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS471802 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long A cấp, ông Lê Trường P được chỉnh lý biến động do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 vào ngày 09/10/2019 để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy cần tiếp tục duy trình biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân T để đảm bảo thi hành án. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được hủy bỏ khi có các căn cứ quy định tại Điều 138 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí là 13.039.500đ tương ứng với nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 244, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh T.

Buộc anh Lê Trường P có nghĩa vụ trả cho anh Võ Minh T số tiền nợ gốc là 250.000.000đ, tiền lãi là 10.790.000đ (Mười triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 06/12/2022 là 260.790.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Lê Trường P không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.625.000 (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng nghìn

đồng) theo biên lai thu số 0004463, ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T.

3.2. Anh Lê Trường P phải chịu 13.039.500đ (Mười ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân T để đảm bảo thi hành án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A